TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THẠNH TRỊ** **TỈNH SÓC TRĂNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 11/2020/DS-ST
Ngày: 27-5-2020
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THẠNH TRỊ, TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Nghiệp.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Văn Dá.

2. Ông Võ Tấn Nga.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lâm Huệ Chi, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thạnh Trị, tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạnh Trị, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Văn Cường - Kiểm sát viên.

Trong ngày 27 tháng 5 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thạnh Trị, tỉnh Sóc Trăng, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 132/2019/TLST-DS ngày 04 tháng 12 năm 2019 về "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 34/2020/QĐXXST-DS ngày 15 tháng 5 năm 2020 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* **Ngân hàng thương mại cổ phần (TMCP) S.**

Địa chỉ: Số X – Y đường M, Quận N, thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Bà **Nguyễn Đức Thạch D** – Tổng Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông **Nguyễn Tuấn A**, sinh năm 1975 – Giám Đốc Ngân hàng TMCP S chi nhánh Sóc Trăng.

Địa chỉ: Số Z Trần Hưng Đ, Phường K, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng.

Người đại diện theo ủy quyền của ông Tuấn A: **Bà Đinh Thị Ái T** – Phó Phòng phụ trách PGD Thạnh P (có mặt).

Địa chỉ: Số L, QL1A, xã Thạnh P, huyện Mỹ X, tỉnh Sóc Trăng.

Theo văn bản ủy quyền ngày 11/5/2020.

- *Bị đơn:*

1. Ông **Nguyễn Văn L**, sinh năm 1972 (có mặt).

2. Bà **Đặng Ngọc L**, sinh năm 1970 (vắng mặt).

ĐKTT: Ấp A, xã Thạnh T, huyện Thạnh Trị, tỉnh Sóc Trăng.

Địa chỉ: Ấp B, xã Thạnh T, huyện Thạnh Trị, tỉnh Sóc Trăng.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Chị **Nguyễn Đặng Yến N**, sinh năm 2001 (vắng mặt).

2. Anh **Nguyễn Đặng Trí T**, sinh năm 2002 (vắng mặt).

ĐKTT: Ấp A, xã Thạnh T, huyện Thạnh Trị, tỉnh Sóc Trăng.

Địa chỉ: Ấp B, xã Thạnh T, huyện Thạnh Trị, tỉnh Sóc Trăng.

Người đại diện theo ủy quyền của bà Đặng Ngọc L, chị Nguyễn Đặng Yến N và anh Nguyễn Đặng Trí T là ông Nguyễn Văn L – bị đơn trong vụ án. Theo văn bản ủy quyền ngày 20/5/2020.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 19/11/2019 của nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần S và lời khai tại Tòa án của người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn bà Đinh Thị Ái T trình bày:

Ngày 03/6/2016 Ngân hàng TMCP S chi nhánh Sóc Trăng – Phòng giao dịch Thạnh P có ký với ông Nguyễn Văn L, bà Đặng Ngọc L hợp đồng cho vay số LD1615500566. Theo đó Ngân hàng cho ông L, bà L vay số tiền 20.000.000 đồng, mục đích vay tiêu dùng trong gia đình, thỏa thuận vốn trả theo từng giấy nhận nợ, lãi trả 06 tháng 01 lần. Theo giấy nhận nợ số LD1817400102 ngày 23/6/2018 thì thời hạn trả nợ là ngày 23/6/2019, lãi suất 3 tháng đầu là 12%/năm, tháng thứ 4 kể từ ngày ký hợp đồng lãi suất được áp dụng theo mức lãi suất huy động 12 tháng lãnh lãi cuối kỳ + biên độ 5%/năm và được Ngân hàng điều chỉnh theo định kỳ 3 tháng/lần phù hợp với quy định của Ngân hàng Nhà nước về lãi suất cho vay. Lãi suất nợ quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn và thỏa thuận lãi phạt chậm trả.

Để đảm bảo cho hợp đồng vay, ông L, bà L có ký kết Hợp đồng thế chấp số LD1615500566.1 ngày 03/6/2016 được Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Thạnh T chứng thực và có đăng ký thế chấp tài sản là quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất diện tích 215m^2 tại thửa số 38, tờ bản đồ số 17, tọa lạc ấp B, xã Thạnh T, huyện Thạnh Trị, tỉnh Sóc Trăng.

Tuy nhiên, quá trình vay vốn ông L, bà L đã vi phạm hợp đồng để phát sinh nợ quá hạn, Ngân hàng nhiều lần tạo điều kiện nhưng phía bị đơn không thực hiện trả nợ. Nay Ngân hàng yêu cầu bị đơn trả số tiền còn nợ 23.096.219 đồng, trong đó tổng vốn gốc còn nợ số tiền 18.703.000 đồng, lãi trong hạn 1.213.333 đồng (tính từ ngày 23/12/2018 đến ngày 23/6/2019) và lãi quá hạn 3.179.886 đồng (tính từ ngày 23/6/2019 đến ngày 27/5/2020). Trường hợp bị đơn không trả được nợ, yêu cầu phát mãi tài sản thế chấp là diện tích đất và tài

sản gắn liền với đất là căn nhà trên đất thuộc sở hữu của bị đơn để thu hồi nợ cho Ngân hàng.

Theo biên bản ghi lời khai ngày 02/3/2020 và lời khai tại Tòa án, bị đơn ông Nguyễn Văn L, bà Đặng Ngọc L trình bày:

Ông, bà có ký hợp đồng vay nợ với Ngân hàng TMCP S chi nhánh Sóc Trăng – Phòng giao dịch Thạnh P vào ngày 03/6/2016 để vay số tiền 20.000.000 đồng, mục đích vay tiêu dùng, thời hạn vay 01 năm thì trả vốn, lãi trả làm 2 lần, 06 tháng trả 01 lần. Việc vay có thế chấp quyền sử dụng đất và căn nhà thuộc quyền sở hữu của ông bà, có lập hợp đồng thế chấp ngày 03/6/2016 được Ủy ban nhân dân xã Thạnh T chứng thực. Theo thỏa thuận mỗi năm đáo hạn nếu thanh toán vốn lãi thì Ngân hàng cho vay lại. Nên ngày 23/6/2018 ông bà tiếp tục vay lại và có ký giấy nhận nợ số tiền 20.000.000 đồng, ngày 23/6/2019 là đến hạn trả nợ. Thống nhất ý kiến trình bày của Ngân hàng tính đến nay ông, bà còn nợ ngân hàng tiền vốn 18.703.000 đồng và tiền lãi trong hạn 1.213.333 đồng. Riêng lãi quá hạn số tiền 3.179.886 ông, bà không đồng ý, do đến hạn trả nợ nhưng Ngân hàng không cử người đi thu lãi. Tại phiên tòa đồng ý trả cho Ngân hàng số tiền vốn 18.703.000 đồng và tiền lãi trong hạn 1.213.333 đồng, nhưng xin trả dần trong thời hạn 18 tháng đến khi dứt nợ. Không đồng ý về việc yêu cầu tính lãi quá hạn và yêu cầu phát mãi tài sản là đất và nhà đã thế chấp cho Ngân hàng với lý do, giá trị tài sản lớn hơn nhiều so với số nợ của Ngân hàng.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Nguyễn Đặng Yến N và anh Nguyễn Đặng Trí T không có lời trình bày.

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa nêu quan điểm:

Từ khi thụ lý đến khi kết thúc phần tranh luận tại phiên tòa xét xử, Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa, các thành viên Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ đúng với các quy định của pháp luật. Qua chứng cứ và kết quả tranh tụng tại Tòa có cơ sở xác định yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Quan hệ tranh chấp giữa các đương sự phát sinh từ hợp đồng dân sự giữa tổ chức tín dụng với cá nhân được quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn ông L, bà L có nơi cư trú tại xã Thạnh T, huyện Thạnh Trị, tỉnh Sóc Trăng, theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thạnh Trị, tỉnh Sóc Trăng.

[2] Về nội dung: Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, thấy rằng:

[2.1] Theo hợp đồng cho vay số LD1615500566 ngày 03/6/2016 và giấy nhận nợ số LD1817400102 ngày 23/6/2018, nguyên đơn Ngân hàng đã giải ngân cho bị đơn ông L, bà L vay số tiền 20.000.000 đồng. Thời hạn trả nợ ngày 23/6/2019. Mục đích vay để tiêu dùng trong gia đình. Lãi suất 3 tháng đầu là 12%/năm, tháng thứ 4 kể từ ngày ký hợp đồng lãi suất được áp dụng theo mức lãi suất huy động 12 tháng lãnh lãi cuối kỳ + biên độ 5%/năm và được Ngân hàng điều chỉnh theo định kỳ 3 tháng/lần phù hợp với quy định của Ngân hàng Nhà nước về lãi suất cho vay, lãi suất nợ quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn và thỏa thuận mức phạt do chậm trả lãi. Tài sản đảm bảo cho khoản vay trên được thực hiện theo Hợp đồng thế chấp số LD1615500566.1 ngày 03/6/2016, thế chấp tài sản là quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất diện tích 215m^2 tại thửa số 38, tờ bản đồ số 17, tọa lạc ấp B, xã Thạnh T, huyện Thạnh Trị, tỉnh Sóc Trăng; Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BN 864645 (số vào sổ cấp GCN: CH00496) do Ủy ban nhân dân huyện Thạnh Trị cấp cho ông Nguyễn Văn L đứng tên vào ngày 25/7/2013.

[2.2] Quá trình thực hiện hợp đồng, nguyên đơn Ngân hàng đã thực hiện đúng hợp đồng cho vay, đã giải ngân số tiền 20.000.000 đồng, đến hạn trả nợ ngày 23/6/2019 bị đơn ông L, bà L đã không thực hiện đúng nội dung thỏa thuận vi phạm Điều 4 của hợp đồng cho vay, vi phạm Điều 463; Điều 466 Bộ luật dân sự năm 2015 về nghĩa vụ trả nợ của bên vay. Đến nay còn nợ lại số tiền vốn 18.703.000 đồng, lãi trong hạn 1.213.333 đồng (tính từ ngày 23/12/2018 đến ngày 23/6/2019 và lãi quá hạn 3.179.886 đồng (tính từ ngày 23/6/2019 đến ngày 27/5/2020). Tại phiên tòa, nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả toàn bộ số tiền còn nợ. Trong khi bị đơn chỉ đồng ý trả vốn 18.703.000 đồng và tiền lãi trong hạn 1.213.333 đồng. Riêng lãi quá hạn bị đơn không đồng ý thanh toán cho Ngân hàng với lý do thời điểm tới hạn Ngân hàng không cử nhân viên đi thu lãi. Lý do bị đơn trình bày là chưa đủ cơ sở. Vì theo điểm b, Điều 6 Hợp đồng cho vay số LD1615500566 ngày 03/6/2016 các bên ký kết có ghi nhận: *"Trường hợp nợ quá hạn do chậm trả nợ gốc, Bên vay đồng ý chịu mức lãi suất nợ quá hạn bằng 150% lãi suất vay trong hạn đối với phần nợ gốc mà bên vay không trả đúng hạn do Sacombank xác định tại thời điểm phát sinh"*. Do vậy, Ngân hàng khởi kiện yêu cầu bị đơn thanh toán nợ gốc, lãi trong hạn và lãi quá hạn như trên là có căn cứ, phù hợp thỏa thuận trong hợp đồng, phù hợp quy định pháp luật, nên Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

[2.3] Về thời gian trả nợ: Tại phiên tòa bị đơn xin trả dần số tiền còn nợ trong thời hạn 18 tháng, nhưng nguyên đơn không đồng ý, các bên không thỏa thuận được thời gian trả nợ. Xét yêu cầu của đương sự thuộc thẩm quyền giai đoạn thi hành án dân sự nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[2.4] Đối với việc Ngân hàng yêu cầu phát mãi tài sản thế chấp, bị đơn ông L không đồng ý với lý do giá trị tài sản ông đã thế chấp lớn hơn nhiều so với số nợ của Ngân hàng. Theo thỏa thuận của các bên tại điểm a mục 1 Điều 3 Hợp đồng thế chấp số LD1615500566.1 ngày 03/6/2016 ghi nhận: *"Bên vay không*

thực hiện hoặc thực hiện không đúng, không đầy đủ các nghĩa vụ được quy định tại Hợp đồng tín dụng và Hợp đồng này, bao gồm cả trường hợp Bên nhận thế chấp thu hồi nợ trước hạn theo thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng thì TSBĐ (tài sản bảo đảm) được xử lý để thu hồi nợ", nên Ngân hàng yêu cầu phát mãi tài sản thế chấp để thu hồi nợ là phù hợp theo thỏa thuận trong hợp đồng và phù hợp quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Bị đơn yêu cầu không phát mãi tài sản thế chấp là ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn, nên Hội đồng xét xử không chấp nhận.

[3] Về án phí sơ thẩm: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[4] Về chi phí thẩm định 600.000 đồng: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn ông L, bà L phải chịu số tiền này, sau khi bị đơn nộp xong hoàn trả toàn bộ cho nguyên đơn, do nguyên đơn đã nộp tạm ứng trước.

[5] Qua phân tích như trên, xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát huyện Thạnh Trị là có cơ sở chấp nhận.

[6] Đương sự được quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 147, khoản 1 Điều 157 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng; các Điều 463, 466, 468, 299, 317, 318, 319, 320 Bộ luật dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Buộc bị đơn ông Nguyễn Văn L và bà Đặng Ngọc L có nghĩa vụ liên đới trả cho nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần S số tiền vốn vay 18.703.000 đồng, lãi trong hạn 1.213.333 đồng và lãi quá hạn 3.179.886 đồng, tổng cộng vốn, lãi là 23.096.219 đồng (hai mươi ba triệu không trăm chín mươi sáu nghìn hai trăm mười chín đồng).

Ông Nguyễn Văn L và bà Đặng Ngọc L còn phải chịu tiền lãi phát sinh kể từ ngày 28/5/2020 theo mức lãi suất đã thỏa thuận ghi trong hợp đồng cho vay số LD1615500566 ngày 03/6/2016 và giấy nhận nợ số LD1817400102 ngày 23/6/2018 cho đến khi thanh toán xong nợ.

Trường hợp ông Nguyễn Văn L và bà Đặng Ngọc L không thực nghĩa vụ trả nợ, Ngân hàng thương mại cổ phần S có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền phát mãi tài sản thế chấp theo Hợp đồng thế chấp số LD1615500566.1 ngày 03/6/2016.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Buộc bị đơn Nguyễn Văn L và bà Đặng Ngọc L có nghĩa vụ liên đới nộp án phí số tiền 1.154.811 đồng (một triệu một trăm năm mươi bốn nghìn tám trăm mười một đồng).

Hoàn trả cho nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần S tiền tạm ứng án phí đã nộp 532.000 đồng (năm trăm ba mươi hai nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0009846 ngày 27/11/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thạnh Trị, tỉnh Sóc Trăng.

3. Về chi phí tố tụng:

Buộc ông Nguyễn Văn L và bà Đặng Ngọc L có nghĩa vụ liên đới nộp tiền chi phí thẩm định 600.000 đồng (sáu trăm nghìn đồng), sau khi ông L, bà L nộp xong thì hoàn trả toàn bộ cho nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần S do nguyên đơn đã nộp tạm ứng trước.

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án cấp trên xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND huyện Thạnh Trị;
- Chi cục THADS huyện Thạnh Trị;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Nguyễn Thành Nghiệp